

Số: 220 /KH-SCT

Quảng Trị, ngày 26 tháng 02 năm 2020

KẾ HOẠCH

Ứng dụng Công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở Công Thương năm 2020

I. CĂN CỨ PHÁP LÝ

- Luật Công nghệ Thông tin ngày 29/6/2006;
- Nghị định 64/2007/NĐ-CP ngày 10/4/2007 của Chính phủ về ứng dụng CNTT trong hoạt động của cơ quan nhà nước;
- Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ về Ban hành chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011-2020;
- Kế hoạch số 5177/KH-UBND ngày 31/12/2015 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2016-2020;
- Quyết định số 225/QĐ-TTg ngày 04/02/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016-2020;
- Nghị quyết số 06/2017/NQ-HĐND ngày 23/5/2017 của HĐND tỉnh về Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Quảng Trị đến năm 2020, định hướng đến năm 2030;
- Kế hoạch số 3601/KH-UBND ngày 11/07/2017 của UBND tỉnh về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị giai đoạn 2017-2020;
- Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, cơ chế một cửa liên thông trong giải quyết TTHC;
- Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi, nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước;
- Quyết định số 274/QĐ-TTg ngày 12/3/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án Công dịch vụ công quốc gia;
- Kế hoạch số 4651/KH-UBND ngày 10/10/2019 của UBND tỉnh về Ứng dụng công nghệ thông tin của các cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị năm 2020;
- Căn cứ vào hiện trạng cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn nhân lực và nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Sở.

II. ĐÁNH GIÁ THỰC TRẠNG ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN SỞ

1. Hạ tầng kỹ thuật ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Sở

a. Hạ tầng kỹ thuật

TT	Hạ tầng, thiết bị	SL	Cấu hình	Hiện trạng
1	Máy tính để bàn	31	Máy bộ và Máy lắp ráp (nhiều cấu hình khác nhau)	Một số máy được trang cấp cách đây trên 6 năm
2	Máy tính xách tay	03	03 máy Dell	02 máy hiện đang sử dụng tốt, 01 mua từ 2012 đã xuống cấp và sửa, thay thế nhiều lần
3	Máy in	17	Canon 2900, Canon 3300; HP Laser..	Hiện đang sử dụng tốt
4	Máy photocopy	02	- Sharp MX-453U - Sharp AR-M460N	Máy Sharp MX-453U trang bị năm 2012, đã xuống cấp và sửa chữa thường xuyên
5	Máy Scan	01	01 ScanjetHP3000 s3	Trang bị năm 2017 đang sử dụng tốt
6	Bộ Máy chiếu	01	Sony	Trang bị năm 2012, Đã xuống cấp, và thay thế bộ bóng đèn chiếu
7	Tổng băng thông kết nối Internet	01	512Kbps – 45 Mbps	VNPT cung cấp
8	Mạng Lan	-	100% máy tính được kết nối mạng LAN và Internet	Hệ thống mạng LAN của Sở đã được nâng cấp năm 2019
9	Swich	13	- 02 Swich 4 port - 08 Swich 8 port - 03 Swich24 port	Còn đang sử dụng tốt
10	Router phát wifi	05	Ciscosb; TP Link...	Còn đang sử dụng tốt
11	Tủ Rack	03	-	Sử dụng tốt

b. Hạ tầng ứng dụng công nghệ thông tin

TT	Tên phần mềm, CSDL đang triển khai, ứng dụng	Năm ứng dụng	Ghi chú
1	Phần mềm Quản lý HSCV và gửi nhận văn bản điện tử	2006	Trung tâm Tin học UBND tỉnh triển khai

2	Trang Thông tin điện tử Sở	2009	Được nâng cấp và đổi lại tên miền từ năm 2015
3	Hệ thống Thông tin và CSDL CBCC-VC tỉnh	2014	Sở Nội vụ cung cấp
4	Phần mềm kế toán	2002	Kế toán HCSN - Nguyễn Văn Liên, được nâng cấp định kỳ.
5	Phần mềm hỗ trợ kê khai thuế	-	Tổng cục Thuế cung cấp
6	Phần mềm Office 2010	2014	Sở Thông tin & Truyền thông cung cấp
7	Các phần mềm Mã nguồn mở: (Bộ gõ tiếng Việt Unikey; Phần mềm duyệt web Mozilla Firefox...)	2010	Sở Thông tin và Truyền thông cung cấp
8	Phần mềm bảo vệ máy tính Bkav	Hàng năm	Sở Thông tin và Truyền thông hỗ trợ cài đặt cho 100% máy tính (trừ máy văn bản mật)

c. Hạ tầng nhân lực công nghệ thông tin

TT	Chỉ tiêu	Số lượng	Ghi chú
1	Tổng số Cán bộ, công chức cơ quan Sở	31	
2	CBCC có trình độ Tin học văn phòng (A)	06	
3	CBCC có trình độ Tin học B	19	
4	CBCC có trình độ Kỹ thuật viên tin học	04	
5	CBCC có trình độ Trung cấp (CNTT)	Không có	
6	CBCC có Trình độ Đại học (CNTT)	Không có	
7	Cán bộ Chuyên trách (CNTT)	Có cán bộ phụ trách CNTT	

2. Đánh giá thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Sở

a. Hạ tầng công nghệ thông tin

Nhìn chung, hạ tầng công nghệ thông tin của cơ quan Sở cơ bản đáp ứng được nhu cầu ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác của Sở. Tỷ lệ bình quân máy tính/CBCC tại cơ quan Sở đạt 100%; 100% máy tính của cơ quan Sở được kết nối mạng LAN và Internet (trừ máy dùng để soạn thảo văn bản mật). Hệ thống máy tính cơ quan Sở được kết Internet qua đường truyền tốc độ cao.

Tuy nhiên, những năm qua do Chính phủ cắt giảm kinh phí trong đầu tư công nên hạ tầng công nghệ thông tin của Sở ít được đầu tư mới; máy chủ được trang cấp từ năm 2003 đến nay không còn sử dụng được; tỷ lệ máy tính xách tay

còn thấp (dưới 10%) nên đã phần nào ảnh hưởng đến chất lượng ứng dụng công nghệ thông tin của đơn vị.

b. Về ứng dụng công nghệ thông tin:

Trong những năm qua, công tác ứng dụng công nghệ thông tin luôn được Sở quan tâm, thực hiện. Thực trạng ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan Sở, cụ thể như sau:

• Ứng dụng CNTT trong nội bộ cơ quan Sở:

- *Việc đưa vào ứng dụng phần mềm “một cửa điện tử”* đã phần nào nâng cao trình độ quản lý, tạo bước đột phá trong quy trình giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính tại Sở với sự hỗ trợ của CNTT, góp phần đẩy mạnh cải cách hành chính của đơn vị; Tạo điều kiện thuận lợi để tổ chức, cá nhân có thêm phương thức kết nối, tương tác với chính quyền các cấp trong giải quyết thủ tục hành chính; công khai minh bạch và nâng cao chất lượng giải quyết thủ tục hành chính tại Sở;

- Việc triển khai ứng dụng phần mềm Dịch vụ công trực tuyến:

+ Đã phối hợp với Trung tâm tin học tỉnh trong việc cung cấp danh mục, nội dung thủ tục hành chính phục vụ số hóa; Tham gia tập huấn triển khai ứng dụng dịch vụ công trực tuyến và phần mềm một cửa điện tử để ứng dụng triển khai; Phối hợp với các phòng chuyên môn, cán bộ phụ trách thủ tục hành chính của Sở, ứng dụng các quy trình ISO của Sở để đưa vào hệ thống Một cửa điện tử cũng như trên Cổng Thông tin dịch vụ công trực tuyến. Đánh giá, khảo sát ý kiến người dân về những khó khăn, vướng mắc trong sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như giải quyết thủ tục hành chính trực tiếp tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả. Tuyên truyền cho tổ chức, người dân đến nộp trực tuyến thay thế bằng hình thức nộp trực tiếp đối với một số thủ tục giải quyết ở mức độ 3-4.

+ Việc triển khai, cung cấp các dịch vụ công trực tuyến tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức, công dân trong việc thực hiện các thủ tục hành chính, tạo ra một phương thức giao dịch hiện đại, minh bạch giữa cơ quan Nhà nước và các tổ chức, cá nhân, phục vụ hiệu quả công tác cải cách hành chính.

+ Sở đã đưa vào sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 trong giải quyết THCH cho người dân và doanh nghiệp, qua đó đã giúp giảm thời gian, chi phí đi lại cho việc gửi hồ sơ và nhận kết quả của các tổ chức, cá nhân; đặc biệt là tránh được tệ những nhiễu, quan liêu, phiền hà; tăng tính công khai, minh bạch của TTHC; nâng cao trách nhiệm, trình độ chuyên môn và kiến thức về công nghệ thông tin của cán bộ công chức được phân công xử lý hồ sơ TTHC...

+ Ngoài ra, việc gửi hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 giúp tổ chức, cá nhân có thể giao dịch 24/24 giờ trong ngày, tại bất cứ đâu có kết nối internet. Vì vậy, khi tham gia sử dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3-4 các tổ chức, cá nhân đã tiết kiệm rất nhiều thời gian, chi phí...

- *Ứng dụng chữ ký số:* Căn cứ Kế hoạch số 3061/KH-UBND ngày 11/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan nhà nước tỉnh Quảng Trị, giai đoạn

2017-2020; Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 21/7/2017 của UBND tỉnh Quảng Trị về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trên địa bàn tỉnh Quảng Trị; Sở đã xây dựng Kế hoạch triển khai ứng dụng chữ ký số chuyên dùng trong hoạt động của cơ quan Sở Công Thương, giai đoạn 2017-2020 (Kế hoạch số 1885/KH-SCT ngày 08/12/2017) và triển khai thực hiện ứng dụng chữ ký số trong việc gửi nhận và sử dụng văn bản điện tử của Sở Công Thương kể từ ngày 25/12/2017 (Thông báo số 1983/TB-SCT ngày 22/12/2017). Ngày 05/02/2018, Sở đã đăng ký cấp bổ sung chữ ký số cho các chức danh Phó Giám đốc Sở, Chánh Văn phòng và đã được cấp và đưa vào quản lý, sử dụng. Đến nay việc ứng dụng chữ ký số vào hoạt động của Sở đã được triển khai có hiệu quả.

- **Việc triển khai áp dụng phần mềm Quản lý Hồ sơ công việc và gửi nhận văn bản (QLHSCV&GNVB):** Sở triển khai thực hiện từ năm 2006 đến nay, 100% văn bản đến và văn bản đi của Sở được quản lý qua phần mềm QLHSCV&GNVB (trừ văn bản mật); Hầu hết các bộ, công chức của Sở thường xuyên sử dụng phần mềm QLHSCV&GNVB để giải quyết công việc. Phần mềm QLHSCV&GNVB cơ bản đáp ứng công tác tiếp nhận, chuyển công văn đi, đến, theo dõi quy trình xử lý và ban hành văn bản của cơ quan theo quy định của Ủy ban nhân dân tỉnh. Phần mềm đã giúp lãnh đạo quản lý, theo dõi quá trình giải quyết công việc của cơ quan tốt hơn; công tác lưu trữ và sao lưu văn bản được thực hiện một cách khoa học và có hiệu quả hơn;

- **Đối với ứng dụng các phần mềm văn phòng:** Sở đã triển khai phổ biến, cài đặt và yêu cầu sử dụng phần mềm Microsoft Office 2010 đến CBCC, VC của toàn Sở theo văn bản số 627/STTTT-QLCNTT ngày 29/10/2014 của Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Trị. Việc cài đặt và sử dụng đồng bộ phần mềm Microsoft Office 2010 bản quyền đã góp phần giảm thiểu nguy cơ gây mất an toàn thông tin và giảm tỷ lệ vi phạm bản quyền. Bên cạnh đó, các phần mềm mã nguồn mở như: Bộ gõ tiếng Việt Unikey; Phần mềm duyệt web Mozilla Firefox... được khuyến khích sử dụng và hoạt động tương đối hiệu quả.

- **Phần mềm Quản lý thông tin CBCC, VC của tỉnh:** Sở đã triển khai việc cập nhật thông tin lên Hệ thống thông tin CBCC, VC của tỉnh; Hằng năm Sở đều có văn bản triển khai nhắc nhở CBCC thuộc Sở cập nhật vào hệ thống phần mềm khi có sự biến động.

- **Đối với phần mềm kế toán:** Sở triển khai từ năm 2002, việc ứng dụng phần mềm kế toán vào công tác kế toán và quản lý tài sản giúp nâng cao hiệu quả trong công việc. Phần mềm thường xuyên được cập nhật, bổ sung khi có sự biến động, thay đổi liên quan đến công tác kế toán.

- **Trang thông tin điện tử Sở Công Thương** được xây dựng từ năm 2009 và tiến hành nâng cấp từ năm 2015; Thông qua Trang thông tin điện tử của Sở đã cung cấp 100% thủ tục hành chính thuộc phạm vi giải quyết của Sở Công Thương; Đến nay cơ bản đáp ứng yêu cầu cung cấp thông tin phục vụ công tác quản lý nhà nước đối với ngành.

- **Đối với phần mềm bảo vệ máy tính:** 100% máy tính của CBCC cơ quan Sở có kết nối mạng LAN, Internet được cài đặt phần mềm diệt virus Bkav, việc cài đặt phần mềm diệt vi rút giảm nguy cơ bị nhiễm vi rút và các phần mềm độc hại tấn công, tỷ lệ máy tính phải cài lại hệ điều hành giảm đi đáng kể.

*** Ứng dụng CNTT trong phục vụ người dân và doanh nghiệp:**

- Những năm qua, trong chương trình Xúc tiến thương mại, Sở đã phối hợp với các đơn vị liên quan hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Quảng Trị xây dựng website thương mại điện tử nguồn ngân sách nhà nước trung ương và địa phương;

- Xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị: Đã phối hợp với các đơn vị tư vấn, đơn vị thiết kế xây dựng và đưa vào vận hành, khai thác Sàn giao dịch thương mại điện tử tỉnh Quảng Trị tại địa chỉ www.quangtritrade.vn với tổng mức đầu tư là 230 triệu đồng. Sàn giao dịch TMĐT nhằm phục vụ, cung cấp thông tin cho các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất hoạt động kinh doanh trên mọi lĩnh vực có điều kiện được xúc tiến giao thương, quảng bá thương hiệu, giới thiệu sản phẩm, nâng cao hiệu quả kinh doanh thông qua Sàn giao dịch TMĐT.

- Cung cấp 100% Thủ tục hành chính trên Trang thông tin điện tử phục vụ kịp thời người dân và doanh nghiệp khai thác, tiếp cận.

c. Nguồn nhân lực ứng dụng công nghệ thông tin

Hiện tại Sở có trên 90% cán bộ, công chức của Sở được đào tạo, tập huấn kiến thức tin học thông qua đề án 112; trên 95% có trình độ tin học Văn phòng trở lên; có 04 cán bộ có trình độ tin học Kỹ thuật viên. Tuy nhiên, do không có chỉ tiêu biên chế cán bộ CNTT nên Sở chỉ bố trí cán bộ kiêm nhiệm phụ trách công nghệ thông tin nên phần nào còn hạn chế trong việc quản trị, ứng dụng công nghệ thông tin của cơ quan.

III. NỘI DUNG KẾ HOẠCH ỨNG DỤNG VÀ PHÁT TRIỂN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN CỦA CƠ QUAN SỞ NĂM 2020

1. Nâng cấp hạ tầng kỹ thuật

Tiếp tục xây dựng, phát triển và hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật:

- Trang cấp mới các máy tính cá nhân thay thế các máy tính cũ đã xuống cấp;
- Trang cấp mới 01 máy tính xách tay để phục vụ công tác chung của Sở;
- Tiếp tục theo dõi, cài đặt phần mềm diệt virus bản quyền cho tất cả các máy tính có nối mạng internet tại Sở để đảm bảo an toàn thông tin.
- Lắp đặt mới hệ thống camera giám sát an ninh tại trụ sở cơ quan.

2. Ứng dụng công nghệ thông tin trong nội bộ cơ quan

- Khai thác tối đa mạng LAN, WAN tỉnh, mạng internet phục vụ công tác chuyên môn của Sở;

- Tiếp tục thực hiện việc ứng dụng chữ ký số trong gửi nhận văn bản điện tử trong hoạt động của Sở;

- Nâng cao việc sử dụng phần mềm “Một cửa điện tử” nhằm quản lý, giải quyết TTHC thông qua việc ứng dụng CNTT, tích hợp ứng dụng phần mềm dịch vụ công trực tuyến ở mức độ 3,4 vào phần mềm “Một cửa điện tử”.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả phần mềm Quản lý văn bản và điều hành công việc trên môi trường mạng; thực hiện việc báo cáo các nhiệm vụ do UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh giao qua hệ thống phần mềm được tích hợp.

- Tiếp tục ứng dụng có hiệu quả phần mềm Hệ thống thông tin CBCCVN tỉnh để phục vụ việc theo dõi, kiểm soát hồ sơ cán bộ, công chức viên của Sở;

3. Ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ doanh nghiệp

- Duy trì và phát triển Trang thông tin điện tử của Sở để đáp ứng nhu cầu khai thác, trao đổi thông tin, cung cấp đầy đủ, kịp thời các dịch vụ công trực tuyến, quy trình giải quyết thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Công Thương;

- Ứng dụng phần mềm “Một cửa điện tử” và Cổng dịch vụ công trực tuyến để giải quyết công việc cho tổ chức, các nhân;

- Phối hợp với các đơn vị liên quan tổ chức Tập huấn kiến thức về Thương mại điện tử cho cán bộ, công chức quản lý nhà nước và doanh nghiệp.

4. Đào tạo nguồn nhân lực

Bố trí cán bộ tham gia các lớp tập huấn, đào tạo theo kế hoạch của Sở Thông tin & Truyền thông, các lớp tập huấn liên quan đến CNTT do Văn phòng UBND tỉnh, Sở Nội vụ triệu tập.

IV. Tổ chức thực hiện

- Văn phòng Sở có trách nhiệm tham mưu triển khai thực hiện có hiệu quả kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin năm 2020 của cơ quan Sở;

- Các phòng chuyên môn có trách nhiệm phối hợp với Văn phòng Sở để triển khai thực hiện tốt kế hoạch này;

- Bộ phận kế toán có trách nhiệm tham mưu, bố trí nguồn kinh phí để đảm bảo thực hiện Kế hoạch ứng dụng CNTT năm 2020 của cơ quan Sở.

Trên đây là Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động của cơ quan Sở Công Thương năm 2020./.

Nơi nhận:

- Sở TT&TT;
- GD, các PGD;
- Các phòng thuộc Sở;
- Bộ phận Kế toán;
- Lưu VT, VP.

**KT.GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Hữu Hưng